

Bản án số:163/2023/HS-ST

Ngày: 29/ 3/ 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Bà Lê Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Xuân Tính

2. Ông Nguyễn Văn Quý

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:

Ông Trần Đình Tú- Thư ký TAND thành phố Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Thanh Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 175/ 2023/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 188/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1.Nguyễn Việt A - Sinh ngày 21/10/1986; Nơi thường trú: Số nhà 413 Q T, phường Đông Vệ, phường T T, thành phố T H, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở: số nhà 13/41 Đ Đ, V Y 3, phường Q T, thành phố T H, tỉnh Thanh Hóa; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn Đ (đã chết); Con bà: Bùi Thị T – Sinh năm 1956; Tiền án: Ngày 20/01/2009 Tòa án nhân dân thành phố T H xét xử, xử phạt 18 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” (Chưa bồi thường cho bị hại số tiền 9.500.000đ); Ngày 12/01/2021, Tòa án nhân dân thành phố T H xét xử, xử phạt 24 tháng tù tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/ 8/ 2022; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 18/4/2006, Tòa án nhân dân thành phố T H xử phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; Ngày 09/01/2009, Tòa án nhân dân thành phố T H xử phạt 18 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”;Ngày 14/3/2012, Công an thành phố Th H xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Ngày 20/8/2012, Tòa án nhân dân thành phố T H xử phạt 36 tháng tù tội “Cưỡng đoạt tài sản” (Chấp hành xong hình phạt tù ngày

10/5/2015); Ngày 11/12/2015, Tòa án nhân dân thành phố T H xử phạt 36 tháng tù tội “Trộm cắp tài sản” (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/8/2018).

Tạm giữ từ ngày 02/11/2022 đến ngày 08/11/2022 chuyển tạm. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.

2. Nguyễn Thị D - Sinh ngày 27/7/1992; Nơi thường trú: Thôn Tự Đông, xã H Q, huyện H H, tỉnh, thành phố Thanh Hóa; Nơi ở: Số nhà 13/41 Đ Đ, V Y 3, phường Q T, thành phố T H, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 2/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Đình Đ (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị C (đã chết); Chồng: Lê Đăng C – sinh năm 1983; Chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 04/02/2016, Công an thành phố T H xử phạt hành chính về hành vi “ Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tạm giữ từ ngày 02/11/2022 đến ngày 08/11/2022 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt các bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Minh H – Sinh năm 1986 – Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn H N, xã H Q, huyện H H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Lê Ngọc T – sinh năm 1974 – Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn P T, xã H P, huyện H H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có công ăn việc làm nên Nguyễn Việt A nảy sinh việc mua ma túy bán kiếm lời. Ngày 31/10/2022, Nguyễn Việt A đi bộ đến khu vực đường Đại lộ N S M (gần cầu B N), thuộc phường Đ H, thành phố T H gặp và hỏi mua 26 viên ma túy loại hồng phiến và 01 túi ma túy heroine với giá 5.000.000đ (năm triệu đồng) của người nam giới tên H. Mua được ma túy Việt A mang về nhà cất giấu và nói với Nguyễn Thị D nếu có ai hỏi mua ma túy thì nói với Việt A để bán.

Khoảng 11 giờ 00’ ngày 02/11/2022, Nguyễn Minh H, sinh năm 1986, trú tại, Thôn H N, xã H Q, huyện H H, tỉnh Thanh Hóa gọi điện thoại đến số 0329854592 của Nguyễn Thị D hỏi mua 1.000.000 đồng tiền ma túy heroine; D đồng ý và yêu cầu H chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng Sacombank số tài khoản 0329854592 của Lê Đăng C. Sau khi nhận được tiền, D nói với Việt A bán cho H 1.000.000 đồng tiền ma túy heroine và mang gói ma túy ra đặt ở phía bên ngoài cửa sổ số nhà 49 Đ Đ, phố V Y 3, phường Q T, thành phố T H, tỉnh Thanh Hóa. Khi Việt A đặt xong ma túy thì D chỉ chỗ cho H đến lấy gói ma túy.

Đến khoảng 14 giờ 00' cùng ngày, Lê Ngọc Tr, sinh năm 1974 thường trú tại Thôn P T 1, xã H P, huyện H H, tỉnh Thanh Hóa gọi điện đến số 0329854592 của D hỏi mua 500.000 đồng tiền ma túy heroine, D đồng ý và hẹn T đến số nhà 13/41 Đ Đ, phường Q T, thành phố T H. Do trước đó Lê Ngọc T có nợ của D 200.000đ, nên D nói với Việt A đóng gói ma túy heroine giá 300.000 đồng để bán cho T, Việt A đồng ý gói ma túy xong rồi đưa cho D. Khi T đến trước cổng, D đứng ở trong nhà đưa gói ma túy qua cổng cho T và cầm số tiền 500.000đ. Sau đó D đưa cho Việt A số tiền 1.300.000 đồng là tiền bán ma túy cho H và T.

Sau khi mua được ma túy, T gặp H, cả hai rủ nhau đến khu vực nghĩa địa thuộc thôn Q T, xã H Đ, huyện H H, tỉnh Thanh Hóa sử dụng thì bị Công an huyện H H phát hiện, thu giữ của Lê Ngọc T: 01 xilanh đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 130, màu đen, bên trong lắp sim số 0375739698. Thu giữ của Nguyễn Minh H: 01 xilanh đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL, màu đỏ - đen, bên trong lắp sim số 0332030436.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa tiến hành triệu tập làm việc đối với Nguyễn Thị D, Nguyễn Việt A. Tại cơ quan điều tra; Nguyễn Thị D và Nguyễn Việt A thành khẩn khai nhận hành vi mua bán ma túy cho H và T.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Việt A tại số 13/41 Đ Đ, phố V Y 3, phường Q T, thành phố T H, Tổ công tác thu giữ: 26 viên nén hình trụ tròn màu hồng; 01 túi nilong bên trong có chứa cục bột màu trắng. Việt A khai báo đây là số ma túy hồng phiến và heroine của Việt A cất giấu để bán kiếm lời.

Đồng thời Nguyễn Thị D giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 điện thoại di động nhãn hiệu TECNO SPARK, màu đen, bên trong có lắp sim số 0329854592 và 0358510436; Nguyễn Việt A giao nộp cho Cơ quan điều tra: 01 điện thoại di động nhãn hiệu POCO C40, màu đen, bên trong có lắp sim số 0832884603 và 0379893628; số tiền 1.300.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 3876/KL-KTHS ngày 08/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- 26 viên nén hình trụ tròn, màu hồng là ma túy, có tổng khối lượng 2,512 gam, loại Methamphetamine.

- Các cục bột màu trắng thu giữ khi khám xét nơi ở của Nguyễn Việt A là ma túy, có tổng khối lượng 1,126 gam, loại Heroine.

Về vật chứng:

- 02 xilanh đã qua sử dụng (đựng trong 02 phong bì niêm phong của Công an huyện H H, tỉnh Thanh Hóa, bên trong mỗi phong bì có chứa 01 xi lanh).

- 04 điện thoại di động (01 điện thoại Nokia thu của Lê Ngọc T; 01 điện thoại Viettel thu của Nguyễn Minh H.; 01 điện thoại POCO C40 màu đen thu của Nguyễn Việt A; 01 điện thoại TECNO màu đen thu của Nguyễn Thị D;

- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 1.300.000đ;

- 01 (một) phong bì chứa niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự, kèm theo chữ ký, chữ viết của Lê Minh T; Lưu Bình N; Nguyễn Văn T.

Toàn bộ vật chứng, hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 114/2023/THA ngày 09/ 3/2023 giữa Công an với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T H.

Quá trình điều tra, Nguyễn Việt A, Nguyễn Thị D thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 126/CTr - VKSTP ngày 06/ 3/ 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T H, đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và truy tố Nguyễn Việt A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thành phố T H, tỉnh Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm b Khoản 2,5 Điều 251 của Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Thị D.

Điểm b, q Khoản 2,5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Việt A.

Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị D; Nguyễn Việt A phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

Mức hình phạt đại diện VKS đề nghị HĐXX áp dụng đối với các bị cáo:

Nguyễn Việt A từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm tù;

Nguyễn Thị D từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù;

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Việt A từ 10 đến 15 triệu đồng và phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Thị D từ 07 đến 10 triệu đồng, để nộp ngân sách nhà nước.

-Về vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự

-Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy và 02 xi lanh.

-Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước đối với số tiền và 03 điện thoại di động.

-Trả lại cho Nguyễn Việt A 01 điện thoại di động.

- Về án phí: Mỗi bị cáo pH chịu 200.000đ án phí HSST, theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 và Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14.

Các bị cáo không tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện VKS.

Lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:

Quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi quyết định của người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội:

Do mục đích kiếm lời từ việc mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 31/10/2022 Nguyễn Việt A đã dùng số tiền 5.000.000đ để mua ma túy của một người không quen biết đem về nhà cất dấu, mục đích để bán kiếm lời.

Khoảng 11h ngày 02/11/2022 Nguyễn Việt A cùng Nguyễn Thị D đã có hành vi bán trái phép chất ma túy loại heroin cho Nguyễn Minh H để sử dụng lấy 1.000.000đ.

Đến khoảng 14h cùng ngày, Nguyễn Việt A cùng Nguyễn Thị D lại tiếp tục bán trái phép chất ma túy loại heroin cho Lê Ngọc T lấy 300.000đ .

Ngoài ra Nguyễn Việt A còn cất dấu 2,521g ma túy loại Methamphetamine và 1,126gam ma túy loại heroin để bán kiếm lời thì bị phát hiện.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu được cùng các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội nêu trên của Nguyễn Thị D có đủ dấu hiệu cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự (với tình tiết định khung “ Phạm tội 02 lần trở lên”) và hành vi phạm tội của Nguyễn Việt A có đủ dấu hiệu cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự (với các tình tiết định khung “ Phạm tội 02 lần trở lên” và “ Tái phạm nguy hiểm”) .

Vì vậy VKSND thành phố T H, truy tố bị cáo Nguyễn Thị D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và truy tố Nguyễn Việt A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hiện nay tệ nạn ma túy đang là hiểm họa cho toàn xã hội, là nguyên nhân làm suy thoái kinh tế, là một trong những nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, ảnh hưởng trật tự xã hội. Vì vậy tính chất vụ án là nghiêm T, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nên cần PH xử lý nghiêm.

[4] Đánh giá về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS của các bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ: Cùng ngày 02/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa tiến hành triệu tập làm việc đối với Nguyễn Thị D, Nguyễn Việt A. Tại cơ quan điều tra; Nguyễn Thị D và Nguyễn Việt A thừa nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Minh H, Lê Ngọc T và khai nhận hành vi phạm tội của mình. Mặt khác quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo. Do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Không.

[5] Về hình phạt:

Các bị cáo đều có nhân thân xấu, phạm tội rất nghiêm T. Do đó căn cứ vào nhân thân và tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì cần cách ly các bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và có tính chất phòng ngừa chung.

- *Về hình phạt bổ sung:* Các bị cáo phạm tội có tính chất thu lời bất chính. Do đó cần áp dụng Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự để phạt tiền đối với các bị cáo

[6] Về vai trò: Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Việt A là người bỏ tiền mua ma túy và gói ma túy để đem bán cho các đối tượng nghiện. Ngoài lượng ma túy Nguyễn Việt A cùng Nguyễn Thị D bán cho các con Nghiện thì Nguyễn Việt A còn cất dấu 2,521g ma túy loại Methamphetamine và 1,126gam ma túy loại heroin mục đích để bán kiếm lời thì bị phát hiện. Do đó Nguyễn Việt A có vai trò cao hơn bị cáo Nguyễn Thị D.

[7] Về vật chứng:

- Đối với 01 phong bì ma túy và 02 xi lanh đã qua sử dụng là vật cấm tàng trữ, lưu hành và không còn giá trị sử dụng. Do đó cần áp dụng Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 1, Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy đối với số ma túy và 02 xi lanh.

-Đối với 03 điện thoại di động(01 điện thoại Nokia thu của Lê Ngọc T; 01 điện thoại Viettel thu của Nguyễn Minh H.; 01 điện thoại TECNO màu đen thu của Nguyễn Thị D) là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội và thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Đối với số tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam là tiền do phạm tội mà có. Do đó áp dụng Điểm a, b Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu nộp ngân sách nhà nước .

Đối với 01 điện thoại POCO C40 màu đen thu của Nguyễn Việt A, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên áp dụng Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Nguyễn Việt A.

[8] Về án phí:

Mỗi bị cáo pH chịu 200.000đ án phí HSST, theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm b, q Khoản 2, 5 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Việt A.

Điểm b Khoản 2,5 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị D.

Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 1, 2, 3 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điểm a Khoản 1 Điều 23NQ 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Việt A và Nguyễn Thị D phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt:

- Nguyễn Việt A 09 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/11/2022 (ngày tạm giữ).

- Nguyễn Thị D 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/11/2022 (ngày tạm giữ).

Hình phạt bổ sung:

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Việt A 10 triệu đồng và phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị D 07 triệu đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì chứa niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự, kèm theo chữ ký, chữ viết của Lê Minh T; Lưu Bình N; Nguyễn Văn T; 02 xi lanh đựng trong 02 phong bì niêm phong.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với 01 điện thoại Nokia thu của Lê Ngọc T; 01 điện thoại Viettel thu của Nguyễn Minh H; 01 điện thoại TECNO màu đen thu của Nguyễn Thị D); Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 1.300.000đ (Một triệu ba trăm ngàn đồng).

Trả lại cho Nguyễn Việt A 01 điện thoại POCO C40 màu đen;

Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 114/2023/THA ngày 09/3/2023 giữa Công an với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Về án phí: Mỗi bị cáo pH nộp 200.000đ án phí HSST.

Các bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, theo quy định tại Điều 7a và Điều 9 luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. Thanh Hóa.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Thị Hương